

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

Số: 48/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

N, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Công Ny**

2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị K** sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 388J17/14B, khu vực 2, phường An Kh, quận N, thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Ngọc H** sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 299A, đường số 4, khu dân cư Hồng Phát, phường An B, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Dạ L** sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số 2/1C, khu vực 8, phường An B, quận N, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Võ Minh T** sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2/1C, khu vực 8, phường An B, quận N, thành phố C.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn bà Trương Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị Dạ L và ông Võ Minh T phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Trương Thị K số tiền 186.750.000 đồng và lãi suất là 20%/năm đối với số tiền 156.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 10/10/2020 đến ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện buộc ông Võ Minh T có trách nhiệm liên đới trả nợ cho nguyên đơn. Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Dạ L trả cho nguyên đơn nợ gốc là 186.750.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền 186.750.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 186.750.000 đồng và trả lãi chậm thi hành án theo quy định. Thời gian và phương thức thanh toán các bên sẽ thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án.

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trương Thị K** sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 388J17/14B, khu vực 2, phường An Kh, quận N, thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Ngọc H** sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 299A, đường số 4, khu dân cư Hồng Phát, phường An B, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Dạ L** sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Số 2/1C, khu vực 8, phường An B, quận N, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Võ Minh T** sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2/1C, khu vực 8, phường An B, quận N, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn thống nhất về số tiền gốc mà bị đơn nợ nguyên đơn là 186.750.000 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền gốc 186.750.000 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Thời gian và phương thức thanh toán các bên sẽ thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án.

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Võ Minh T

có trách nhiệm liên đới trả nợ cho nguyên đơn.

4. Về án dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Trần Thị Dạ L phải chịu là 4.668.750 đồng (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Tòa án có xem xét đơn xin giảm án phí cho bị đơn bà Trần Thị Dạ L theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Nguyên đơn bà Trương Thị K được nhận lại 5.320.000 đồng (*Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003623 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố C;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Trinh